

Bản án số: 57/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 26/8/2019

V/v “Tuyên bố không công
nhận quan hệ vợ chồng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI

– Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán–Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Thùy Trang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Lưu Đức Chung.

2/ Ông Phạm Đức Nhân.

Thư ký phiên tòa: Bà Đường Hạc Vương Dung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 478/2019/TLST–HNGĐ, ngày 04 tháng 7 năm 2019 về “Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2019/QĐXXST–HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Anh Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1975 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: Hẻm H, tổ M, khu P, thị trấn L, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

2/ Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Minh C, sinh năm 1977 (vắng mặt).

HKTT: khu phố H, phường N, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Địa chỉ tạm trú: tổ T, khu M, xã Đ, huyện T, Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và lời khai tiếp theo tại phiên tòa, nguyên đơn anh Nguyễn Ngọc L trình bày:

Anh và chị C chung sống với nhau từ năm 2012, không đăng ký kết hôn. Vợ chồng ly thân từ năm 2017 đến nay, nguyên nhân tính tình không hợp. Anh yêu cầu Tòa án tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh và chị C.

– Về con chung: Có 01 chung là cháu Nguyễn Ngọc Gia B, sinh ngày 29/3/2013. Hiện, cháu B đang sống chung với chị C. Anh đề nghị chị C nuôi con, anh không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai có tại hồ sơ, bị đơn chị Nguyễn Thị Minh C trình bày:

Chị và anh L chung sống với nhau từ năm 2012, không đăng ký kết hôn. Đến năm 2015, chị và anh L ly thân đến nay. Anh L yêu cầu chấm dứt quan hệ vợ chồng với chị, chị đồng ý.

– Về con chung: Có 01 chung là cháu Nguyễn Ngọc Gia B, sinh ngày 29/3/2013. Hiện, cháu B đang sống chung với chị. Chị đề nghị được nuôi con, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

– Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về quá trình giải quyết vụ án, phát biểu ý kiến về việc tuân thủ pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử: Đã chấp hành đúng theo quy định. Nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự, bị đơn không chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự. Đề nghị về việc giải quyết vụ án: Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Nguyễn Ngọc L và chị Nguyễn Thị Minh C. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc Gia B, sinh ngày 29/3/2013 cho chị C nuôi dưỡng, chị C nuôi con, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nên không xét; Tài sản chung, nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

– Về thẩm quyền giải quyết: Do bị đơn chị Nguyễn Thị Minh C có đăng ký tạm trú và hiện đang sinh sống tại địa chỉ: tổ T, khu M, xã Đ, huyện T, Đồng Nai nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung:

Anh L và chị C chung sống với nhau từ năm 2012, không đăng ký kết hôn vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình, không được xem là hôn nhân hợp pháp. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh L và chị C.

– Về con chung: Có 01 chung là cháu Nguyễn Ngọc Gia B, sinh ngày 29/3/2013. Hiện, cháu B đang sống chung với chị C. Anh L đề nghị chị C nuôi con, anh L không cấp dưỡng. Về phía bị đơn chị C, chị C đồng ý nuôi con và không yêu cầu anh L cấp dưỡng. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình, cần giao chị C nuôi dưỡng cháu Nguyễn Ngọc Gia B, chị C nuôi con, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nên không xét.

– Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

– Về án phí: Anh L chịu 300.000 đồng án phí Dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và Gia đình theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Anh L được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp. Anh L đã nộp đủ án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 266, 271, 273; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 14; khoản 2 Điều 53; Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Ngọc L. Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Nguyễn Ngọc L và chị Nguyễn Thị Minh C.

– Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc Gia B, sinh ngày 29/3/2013 cho chị C nuôi dưỡng. Anh L không cấp dưỡng nuôi con. Anh L có quyền thăm nom con không ai được cản trở. Khi cần thiết các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

– Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

2/ Về án phí: Anh L chịu 300.000 đồng án phí Dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và Gia đình. Anh L được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005220, ngày 04/7/2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Long Thành. Anh L đã nộp đủ án phí.

3/ Anh L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị C có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện KSND huyện Long Thành;
- Chi cục THADS huyện Long Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Ngọc Thùy Trang

